TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai.

2. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 8 và ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lục Thị Ngọc L, sinh năm: 19AA.

Địa chỉ: Số B, khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 19EE.

Địa chỉ: Số B, khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Lục Thị Ngọc L có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lục Thị Ngọc L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H có tự tìm hiểu nhau khoảng 01 năm trước khi sống chung vợ chồng vào năm 1990, không có tổ chức đám cưới do hoàn cảnh khó khăn, có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2010 tại UBND Phường 2, thành phố Sa Đéc. Khi sống chung vợ chồng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; từ đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn như vợ chồng thường xuyên gây gỗ, có những lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhau, có lúc đánh nhau; nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống.

Từ khoảng đầu năm 2023 đến nay tuy vợ chồng sống chung nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc, lo lắng cho nhau. Những vấn đề chị L không hài lòng về anh H thì chị L có trao đổi, góp ý nhiều lần với anh H, nhưng anh H không thay đổi. Trước đây, vào đầu tháng 4/2023 chị L có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H đến Tòa án, sau đó rút đơn khởi kiện, vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được.

Nay chị L nhận thấy không còn tình cảm thương yêu anh H, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn anh H.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 19FF; Nguyễn Ngọc Phi Gi, sinh năm 19XX và Nguyễn Phi H1, sinh năm 20JJ. Hiện 03 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Văn H dù đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến để Tòa án ghi nhận ý kiến anh H đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.***

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh H không chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lục Thị Ngọc L. Chị Lục Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn H ly hôn.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do 03 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị L xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn là chị Lục Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn H là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị L và anh H chung sống vợ chồng từ năm 1990, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2010 tại UBND Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh H hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn như vợ chồng thường xuyên gây gỗ, có những lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhau, có lúc đánh nhau; nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ khoảng đầu năm 2023 đến nay tuy vợ chồng vẫn sống chung nhà, nhưng không còn quan tâm chăm sóc, lo lắng cho nhau. Đầu tháng 4/2023 chị L có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H đến Tòa án, sau đó rút đơn khởi kiện, vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được.

Nay chị L xác định không còn tình cảm thương yêu anh H, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn anh H.

Về phía anh H: Dù đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, đã biết được chị L yêu cầu ly hôn, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến để Tòa án xác minh làm rõ, ghi nhận ý kiến anh H đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Nếu anh H thật sự còn tình cảm và mong muốn hàn gắn vợ chồng với chị L thì anh H đã sắp xếp công việc đến trình bày ý kiến, nguyện vọng của anh H, nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải cũng

như phiên tòa hôm nay. Điều đó chứng tỏ anh H bỏ mặc chị L, không còn quan tâm chị L.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cũng đã động viên chị L hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Chị L cho rằng không còn tình cảm thương yêu anh H, trước đây chị L có nộp đơn yêu cầu ly hôn anh H, sau đó rút đơn khởi kiện, vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Qua đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc, tôn trọng nhau. Nếu chị L, anh H đoàn tụ tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Vì vậy, xét thấy việc chị L yêu cầu được ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L xác định có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 19FF; Nguyễn Ngọc Phi Gi, sinh năm 19XX và Nguyễn Phi H1, sinh năm 20JJ. Hiện 03 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị L xác định là không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Lục Thị Ngọc L phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lục Thị Ngọc L. Cho chị Lục Thị Ngọc L ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L xác định có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 19FF; Nguyễn Ngọc Phi Gi, sinh năm 19XX và Nguyễn Phi H1, sinh năm 20JJ. Hiện 03 con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị L xác định là không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lục Thị Ngọc L nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị L đã nộp ngày 15/6/2023 theo biên lai thu số 0003009 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND Phường 2, TP. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Minh Thìn